TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 04-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Việt Cường
- Ông Thái Trung Nghĩa

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Anh Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hõa phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 10/01/2020 đối với bị cáo:

Lý Văn T (Có tên gọi khác là **S**), sinh năm 1992 tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm X, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý S (S1) (c) và bà Chiêm Thị M (s); Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Gồm 02 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2009/HSST ngày 21/7/2009, Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt Lý Văn T 03 năm tù về tội "Cướp tài sản"; Tại bản án hình sự Ph thẩm số 31/2014/HSPT ngày 28/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt Lý Văn T 06 năm tù về tội "Cướp tài sản" và 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời tổng hợp hình phạt mà Lý Văn T phải chấp hành chung của 02 tội là 06 năm 06 tháng tù, đến ngày 09/6/2018 chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa

được xóa án tích; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2019 và chuyển tạm giam đến nay. (bị cáo có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Châu L; sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V T B, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Thị D; sinh năm: 1977 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm A, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Lê Thị Ánh T1; sinh năm: 1997 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T Q, xã T H A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

3. Lê Hoàng Ph; sinh năm: 1993 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm Y, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Sơn Chốt – Nguyên cán bộ đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 22/8/2019 lực lượng Công an thị xã V Ckết hợp cùng Công an Phường X, thị xã V C bắt quả tang Lý Văn T (S) tại trước nhà trọ My H thuộc khóm A, Phường X, thị xã V C đang bán 01 (Một) bịch ma túy với giá 300.000 đồng cho Châu L. Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm 01 (Một) bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng của Lý Văn T đang cầm trên tay và tiền 300.000 đồng.

Quá trình điều tra Lý Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy từ khoảng tháng 5/2019 nên khoảng 07 giờ sáng ngày 22/8/2019 T gọi điện liên hệ người thanh niên tên C (Không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng rồi cất giấu trong người để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T từ phòng trọ My H ra ngoài gặp Châu L để lấy tiền 300.000 đồng do L trả nợ thì bị Công an bắt thu giữ 01 bịch ma túy và tiền 300.000 đồng trên người của T nhưng T cho rằng không có bán ma túy cho Châu L.

Cơ quan điều tra tiến hành điều tra xác minh được như sau:

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu L khai nhận: Châu L nghiện ma túy từ năm 2019 nên khoảng 12 giờ ngày 22/8/2019, Châu L gọi điện thoại hỏi mua một bịch ma túy của Lý Văn T để sử dụng thì T đồng ý bán và hẹn gặp tại nhà trọ My H thuộc khóm A, Phường X, thị xã V C. Khi Châu L đến trước nhà trọ My H thì Lý Văn T lấy 01 bịch ma túy từ phòng

trọ đi ra gặp Châu L, L đưa tiền 300.000 đồng cho T để mua ma túy thì T cầm 01 bịch ma túy định đưa cho L thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 92/GĐMT-PC09 ngày 26/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong (Ma túy thu giữ của Lý Văn T lúc bắt quả tang) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1016 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra mặc dù Lý Văn T không thừa nhận hành vi mua bán ma túy cho Châu L. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ được, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản đối chất có đủ cơ sở quy kết Lý Văn T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-VC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố Lý Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa, bị cáo Lý Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy từ khoảng tháng 5/2019 nên bị cáo thường mua ma túy về sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 22/8/2019, bị cáo từ phòng trọ My H ra ngoài gặp Châu L để giao ma túy cho Châu L nhờ mua dùm và lấy tiền 300.000 đồng thì bị Công an bắt thu giữ 01 bịch ma túy và tiền 300.000 đồng trên người của bị cáo, bị cáo T thừa nhận số tiền 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho Châu L.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T (S) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo T từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (Tám) năm tù.

Phạt bị cáo T từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01(Một) gói niêm phong bên trong có Methamphetamine, khối lượng 0,0535 gam (Tinh thể còn lại sau giám định), gồm chữ ký của: Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An, Ngô Văn Dương; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước Tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Lý Văn T 01 điện thoại NOKIA màu trắng, đã qua sử

dụng.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là những người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai rõ tại Cơ quan Điều tra. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo Lý Văn T: Trong quá trình điều tra bị cáo Lý Văn T không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy cho Châu L thì bị bắt quả tang đúng như biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 12 giờ 40 phút ngày 22/8/2019, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu L nên đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 22/8/2019, Châu L điện thoại cho Lý Văn T để mua ma túy, được T đồng ý và hẹn gặp trước nhà trọ My H thuộc khóm A, Phường X, thị xã V C. Tại đây, trong lúc bị cáo T bán ma túy cho Châu L thì bị bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ được là 01 bịch ma túy có khối lượng 0,1016 gam. Do đó, hành vi của bị cáo Lý Văn T đã hội đủ yếu tố cấu T tội mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2009/HSST ngày 21/7/2009, Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt Lý Văn T 03 năm tù về tội "Cướp tài sản"; Tại bản án hình sự Ph thẩm số 31/2014/HSPT ngày 28/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt Lý Văn T 06 năm tù về tội "Cướp tài sản" và 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời tổng hợp hình phạt mà Lý Văn T phải chấp hành chung của 02 tội là 06 năm 06 tháng

tù, đến ngày 09/6/2018 chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung hình phạt. Cho nên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lý Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản thân bị cáo đã nhận thức được rằng ma tuý là chất độc hại, nó làm cho con người lười biếng lao động và làm ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi, dân tộc. Đồng thời, bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán ma tuý với mục đích để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo sợ không an tâm lao động sản xuất. Nên cần phải có một mức án tương xứng để làm gương cho người khác.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng thì tịch thu và tiêu hủy. Đối với vật chứng là vật dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Riêng đối với tài sản không phải là vật chứng thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Về hình phạt, cần xử phạt bị cáo mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[8] Đối với Châu L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an thị xã V Cđã có hình thức xử lý đối với Châu L bằng biện pháp khác theo quy định pháp luật.

[9] Riêng đối với người bán ma túy cho bị cáo Lý Văn T, Cơ quan điều tra Công an thị xã V Cchưa xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an thị xã V Ctiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm q khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào điểm a, b Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T (S) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt bị cáo Lý Văn T (S) 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2019;

Phạt bị cáo Lý Văn T (S) 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong bên trong có Methamphetamine, khối lượng 0,0535 gam (Tinh thể còn lại sau giám định), gồm chữ ký của: Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An, Ngô Văn Dương.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại NOKIA màu trắng, đã qua sử dụng.

Theo phiếu nhập kho số NK19 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự Ph thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số

điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TX. Vĩnh Châu;
- Công an TX. Vĩnh Châu;
- CQTHAHS – Công an TX. Vĩnh Châu;
- Chi cục THA Dân sự TX. Vĩnh Châu;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thanh